

*
Số 07 -CTr/HU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Gò Công Tây xây dựng Chương trình hành động thực hiện nghị quyết với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Đẩy mạnh việc quán triệt, học tập, tuyên truyền Nghị quyết, tạo sự thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận của nhân dân trong tổ chức thực hiện, đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống. Chú trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; tuân thủ Quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, kết hợp với vai trò chủ động, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành.

- Giữ vững truyền thống đoàn kết, thống nhất, nguyên tắc, kỷ luật của Đảng; phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế, xã hội. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cấp, các ngành gắn với đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp,...

- Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng ngừa có hiệu quả các biểu hiện, hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí,... nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Trong tổ chức thực hiện cần bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới để điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo gắn với trách nhiệm của tập thể, của cá nhân, nhất là vai trò, trách nhiệm của người

đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu

- Tiếp tục kế thừa những thành quả đạt được, tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, năng động; huy động mọi nguồn lực, khai thác mọi tiềm năng, xây dựng huyện phát triển toàn diện. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh và chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế.

- Tập trung phát triển đô thị thị trấn Vĩnh Bình, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững; phát triển nguồn nhân lực; phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường; tích cực, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và khắc phục hậu quả thiên tai. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; thường xuyên sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, chú trọng tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân (*theo giá so sánh 2010*) từ 7,5-8%/năm.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 75-80 triệu đồng.
- Tổng thu ngân sách nhà nước là 3.599,63 tỷ đồng, trong đó tổng thu từ kinh tế địa phương là 439,5 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách là 2.300,76 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 16.000 -18.000 tỷ đồng, chiếm 37,06% GRDP.
- Phát triển mới 100 doanh nghiệp (*bao gồm doanh nghiệp khởi nghiệp và chuyển từ hộ kinh doanh*).
- Giải quyết việc làm mới cho 1.000 lao động/năm. Tỷ lệ lao động được đào tạo từ 35-40%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn giai đoạn 2021-2025*) còn dưới 1,5%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn từ các nguồn đạt 100%.
- Đến năm 2025, toàn huyện có 12/12 xã duy trì đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng 03 xã nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Phân đầu đến năm 2025, đạt 04 bác sĩ / vạn dân; đạt 10 giường bệnh/ vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới 9,1%; tỷ lệ xã, thị trấn duy trì đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 100%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

- Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi: Nhà trẻ đạt 20%, mẫu giáo 95%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 94,2%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở bậc mầm non đạt 100%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 66,67%.

- Phân đầu đến cuối năm 2025, có 100% dân số nông thôn có nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 95% chất thải rắn được xử lý đúng quy định; trên 95% cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao, bảo đảm chất lượng, đúng quy định.

- Các xã, thị trấn hàng năm được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

- Hàng năm có trên 85% tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (*trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*); trên 98% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên (*trong đó có 80-85% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*).

- Kết nạp 600 đảng viên mới.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

Tập trung xây dựng huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, hình thành các hệ thống, các sản phẩm chủ lực của địa phương như: thanh long, bưởi da xanh, rau màu; nâng cao chất lượng, hiệu quả, ứng dụng công nghệ vào sản xuất.

Thực hiện tốt liên kết vùng theo Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/4/2017 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - đô thị 03 vùng của tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; phát huy tối đa tiềm năng khi được tỉnh đầu tư đường huyện 18, tuyến tránh thị trấn Vĩnh Bình, Đường tỉnh 872B; làm tốt công tác xúc tiến quảng bá hình ảnh của địa phương, để mời gọi đầu tư các dự án Cụm công nghiệp Long Bình, Vĩnh Hựu, Đồng Sơn, Khu thương mại dân cư thị trấn Vĩnh Bình, Đồng Sơn, Long Bình...

Tập trung xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện; phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính, tập trung nâng cao năng lực của cán bộ, công chức; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự; thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của nhân dân.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế:

1.1 Phát triển nông-nghệ nghiệp và xây dựng nông thôn mới :

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” gắn với xây dựng nông thôn mới; đề án “Cắt vụ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng trên địa

bàn huyện”; đề án “Phát triển cây thanh long tỉnh Tiền Giang đến năm 2025”; vùng sản xuất lúa, rau ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025; chương trình mỗi xã một sản phẩm; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nông dân ổn định sản xuất.

Cây lúa: Chỉ giữ lại những diện tích sản xuất lúa có hiệu quả cao, ít bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, sử dụng các giống lúa có chất lượng tốt gắn với nhãn hiệu gạo Gò Công; đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao giá trị. Đến năm 2025, diện tích canh tác lúa còn khoảng 6.500 ha, giảm khoảng 2.000 ha.

Cây màu: Tiếp tục vận động nhân dân đưa cây màu xuống chân ruộng theo hình thức luân canh hoặc chuyên canh. Đến năm 2025 phát triển diện tích rau màu thực phẩm các loại lên 5.500 ha, tăng 200 ha.

Cây ăn trái: Quy hoạch vùng sản xuất tập trung, trên nền đất lúa kém hiệu quả hoặc cải tạo vườn dừa lão, để trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như thanh long, bưởi da xanh, dừa xiêm, dừa cao sản ... đồng thời ứng dụng công nghệ cao vào trong sản xuất theo hướng VietGAP, hữu cơ. Đến năm 2025, diện tích cây ăn trái tăng thêm 600 ha, cải tạo 200 ha vườn dừa kém hiệu quả.

Chăn nuôi: Vận động, tuyên truyền những hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chuyển đổi sang mô hình kinh tế trang trại; phát triển nuôi bò sữa, gà tre, tái đàn heo khi có đủ điều kiện; xử lý chất thải trong chăn nuôi bằng công nghệ khí sinh học, nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường ... Đến năm 2025, tổng đàn heo 71.000 con, tăng bình quân 2,33%/năm; đàn bò 35.000 con (bò sữa 1.200 con), tăng bình quân 3,73%/năm, đàn gia cầm 2.300.000 con, tăng bình quân 6,88%/năm.

Thủy sản: Tăng cường công tác khuyến ngư, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực nuôi thủy sản; khai thác nuôi thủy sản nước ngọt, cũng như phát triển nuôi chuyên canh; mở rộng vùng nuôi trồng ở các khu ven đê. Đến năm 2025, diện tích nuôi đạt 697,71 ha, tổng sản lượng thu hoạch 6.187,93 tấn.

Nông thôn mới: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới của từng xã, xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện huyện nông thôn mới. Giai đoạn 2021-2025, toàn huyện có 12/12 xã duy trì đạt chuẩn nông thôn mới; 03 xã nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

1.2 Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, thu hút đầu tư gắn với quy hoạch phát triển ngành công nghiệp của tỉnh. Phát triển công nghiệp đa ngành, tạo ra sản phẩm phong phú hơn, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, từng bước tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn. Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thúc đẩy đổi mới công nghệ,

cải tiến quy trình sản xuất, chủ động ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động.

Làm tốt công tác xúc tiến, tiếp thị, quảng bá hình ảnh, thể mạnh, của địa phương để mời gọi đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp Long Bình, Nhà máy May Thanh Nhựt, Thanh Trị; lập quy hoạch chi tiết 1/500 Cụm công nghiệp Đồng Sơn, Vàm Giồng. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án mời gọi đầu tư trong nhiệm kỳ trước và các dự án ngoài danh mục. Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp-xây dựng (theo giá so sánh 2010) tăng bình quân hàng năm từ 12-13%/năm.

1.3 Phát triển thương mại, dịch vụ

Thương mại, dịch vụ:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc điều chỉnh quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Nhân rộng mô hình chợ an toàn thực phẩm (*chợ Thành Công*). Hỗ trợ, mời gọi đầu tư các dự án chợ, Trung tâm thương mại và các cửa hàng tiện ích theo hình thức xã hội hóa. Triển khai thực hiện đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Phối hợp với các ngành và địa phương thực hiện các giải pháp tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nông, thủy sản nhằm giúp giải quyết đầu ra cho ngành nông nghiệp. Củng cố hệ thống bán buôn, bán lẻ trên địa bàn. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng. Tiếp tục duy trì công tác giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy chữa cháy ở các chợ.

Về bưu chính, viễn thông: Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa dịch vụ đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc trên địa bàn. Duy trì và phát triển mạng lưới bưu chính, chuyển phát, đảm bảo lưu chuyển thông suốt, phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc cho lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền; của doanh nghiệp và của người dân. Nâng cao số hộ sử dụng Internet, đồng thời tăng cường công tác quản lý đúng quy định của pháp luật.

Phân đầu tổng giá trị sản xuất ngành thương mại, dịch vụ (theo giá so sánh 2010) tăng bình quân hàng năm từ 12-13%/năm.

1.4 Phát triển đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình trọng điểm, đặc biệt là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị. Kết nối thông suốt giữa thị trấn với trung tâm các xã, giữa các Cụm công nghiệp với các trục giao thông chính. Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, bảo đảm tính hiệu quả và đồng bộ.

Ưu tiên nguồn ngân sách để đầu tư các công trình thiết yếu, khó huy động vốn, tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, Tỉnh. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng

trên nguyên tắc phải đầu tư đồng bộ tránh dàn trải, kết hợp vừa đầu tư mới, vừa chỉnh trang, duy tu để sử dụng có hiệu quả. Phấn đấu tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 16.000-18.000 tỷ đồng, chiếm 37,06% GRDP.

1.5 Phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển sang doanh nghiệp, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính. Phấn đấu trong nhiệm kỳ phát triển mới 100 doanh nghiệp (*bao gồm doanh nghiệp khởi nghiệp và chuyển từ hộ kinh doanh*), với tổng vốn đăng ký 175 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện quản lý là 216 doanh nghiệp. Hàng năm tiếp nhận mới từ 150-200 hộ kinh doanh, với tổng vốn đăng ký khoản 250 tỷ đồng.

Củng cố nâng chất các HTX hiện có, nâng các Tổ hợp tác đủ điều kiện thành lập HTX, góp phần hoàn thành tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất trong xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt việc hướng dẫn, hỗ trợ các HTX tiếp cận các chính sách của Nhà nước.

1.6 Thu, chi ngân sách

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thu, chi ngân sách và đầu tư công. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội.

Chú trọng công tác phân tích, đánh giá và dự báo nguồn thu; có các giải pháp quản lý thuế hiệu quả; tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện kê khai thuế đúng quy định. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, nộp thuế qua hình thức điện tử.

Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, tham gia các dịch vụ tài chính ngân hàng, bảo hiểm; triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; chương trình cho vay khuyến khích phát triển ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; cho vay hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch, hạn chế “tín dụng đen” theo chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

2. Phát triển văn hóa, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ

- Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, thông tin truyền thông:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), trọng tâm là xây dựng nhân cách, lối sống con người; chăm lo xây dựng văn hoá trong chính trị, kinh tế và gia đình. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Tập trung tuyên truyền, vận động xây dựng con người Việt Nam về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng. Tăng cường quản lý các lễ hội, xây dựng và nhân rộng các mô hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc. Thực hiện tốt các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

Tiếp tục rà soát, nâng cấp hạ tầng hệ thống thông tin và truyền thông. Nâng cao chất lượng hoạt động truyền thanh, truyền hình và các dịch vụ bưu chính, viễn thông. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin với việc thực hiện chương trình cải cách hành chính, từng bước xây dựng "Chính quyền số" trên địa bàn huyện.

- Phát triển giáo dục đào tạo :

Tăng cường giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo định hướng phát triển. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Mở rộng và đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học-công nghệ, nhất là công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy và học. Tiếp tục thực hiện đạt các chỉ tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia và trường kiểm định chất lượng giáo dục.

- Khoa học công nghệ:

Nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả công nghệ sinh học vào sản xuất, ưu tiên trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh trên thị trường. Triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, các mô hình luân canh thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, công nghệ cao, mô hình liên kết 4 nhà.

3. Chính sách xã hội

- *Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân:*

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Nâng cao sức khỏe cho người dân về thể chất lẫn tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống, bảo đảm tất cả người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân; đầu tư trang thiết bị phù hợp với nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; làm tốt công tác khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước và sau sinh, không phân biệt giới tính và mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con.

- Chính sách xã hội

Tiếp tục thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về an sinh xã hội, chăm sóc tốt người có công, gia đình Thương binh-Liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình chính sách. Quan tâm, chăm lo giải quyết tốt các chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Chú trọng việc giáo dục chăm sóc và bảo vệ trẻ em, giúp đỡ tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật, trẻ khó khăn hòa nhập cộng đồng, xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chí “xã, phường phù hợp trẻ em”.

Thực hiện có hiệu quả chương trình giải quyết việc làm gắn với đào tạo nghề và tư vấn việc làm cho người lao động, quan tâm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng tay nghề cao. Khuyến khích người lao động tham gia đề án hợp tác lao động nước ngoài. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bằng nhiều giải pháp và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa về công tác giảm nghèo.

4. Công tác bảo vệ môi trường

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 06/10/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện tốt các chính sách, cơ sở pháp lý về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường để bảo vệ khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên và môi trường. Đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kiên quyết không thực hiện các dự án chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bảo vệ môi trường.

Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; giảm sử dụng và phòng, chống rác thải nhựa trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài nguyên, môi trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Quốc phòng, an ninh

Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, về xây dựng khu vực phòng thủ. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế-xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Thực hiện nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, phòng, chống thiên tai; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuần tra kiểm soát, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyển quân, xét tuyển dân quân hàng năm, xây dựng lực lượng dự bị động viên, tổ chức huấn luyện, diễn tập đúng theo quy trình, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; triệt xóa các tụ điểm tệ nạn xã hội trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Giao thông, góp phần kiểm giảm tai nạn giao thông cả 3 mặt từ 5-10%. Phấn đấu kéo giảm tội phạm 3%-5%; nâng tỷ lệ điều tra, khám phá trọng án đạt trên 95%, thường án đạt trên 75%; giải quyết tốt tệ nạn xã hội nhất là đánh bài, đá gà, ma túy.

6. Công tác nội chính

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020”. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục kiện toàn tổ chức các ngành tư pháp đạt chuẩn về trình độ, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Tập trung xây dựng chế độ tư pháp công khai, minh bạch. Đổi mới hoạt động Tòa án nhân dân đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng chế độ giám sát liên chính tư pháp.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, đảm bảo trật tự kỷ cương pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; nâng cao chỉ tiêu hòa giải thành 90% trên tổng số vụ việc tiếp nhận, góp phần phát triển kinh tế xã hội, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thanh tra, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Đề cao trách nhiệm trong việc phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý những hành vi lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, tố cáo sai sự thật; theo dõi việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”; gây mất an ninh, trật tự. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại-tố cáo, phòng, chống tham nhũng nói riêng đến mọi đối tượng, để nhân dân hiểu biết được quyền và trách nhiệm trong thực hiện pháp luật; đồng thời nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi chức trách nhiệm vụ được giao.

7. Xây dựng chính quyền

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND, các hoạt động chất vấn, tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát của HĐND, các Ban và đại biểu HĐND. Đẩy mạnh công tác phối hợp hoạt động giữa HĐND với UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp. Hoàn thiện cơ chế và tạo mọi điều kiện phát huy tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng chính quyền các cấp.

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND huyện và cơ sở. Tiếp tục rà soát, bổ sung quy chế làm việc, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên UBND; nêu cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND trong thực thi nhiệm vụ, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của cá nhân và tập thể. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đặc biệt cần chủ động tham mưu và thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực được giao phụ trách. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản, nhất là văn bản quy phạm pháp luật. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, gỡ gỡ nhân dân, nhằm cải thiện chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa và công khai minh bạch thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp. Thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tập trung tại Bộ phận Tiếp nhận, trả kết quả; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

8. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Phát huy vai trò tích cực trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các Hội quần chúng, đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở theo hướng có trọng tâm, thực chất, hiệu quả hơn, gắn bó thường xuyên, mật thiết với nhân dân và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân.

Tiếp tục quán triệt tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác Dân vận của các Cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị; công tác dân vận phải trở thành hành động thiết thực gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Tập trung làm tốt công tác Dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp theo Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 Ban Bí thư và Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 16/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở với các loại hình theo Chỉ thị 30-CT/TW, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 120-KL/TW của Bộ chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, bám sát cơ sở lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Phối hợp xử lý khẩn trương, dứt điểm, kịp thời các vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân, không để hình thành và lan rộng “điểm nóng” về an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục phát huy hiệu quả giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ chính trị (khóa XI). Triển khai thực hiện kế hoạch giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Phát huy vai trò của Nhân dân góp ý tham gia xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Đổi mới công tác Dân vận theo hướng thiết thực, sáng tạo, mục tiêu quan trọng là tạo sự đồng thuận, tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Tăng cường phối hợp thực hiện Quy chế công tác Dân vận của hệ thống Chính trị; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền, cơ quan, tổ chức với Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng về công tác Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Thực hiện nghiêm túc, nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động, và tuân thủ pháp luật của các Hội quần chúng cấp huyện và cơ sở; chỉ được cấp kinh phí khi thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Chính quyền giao phó.

9. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống; chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và nâng cao chất lượng triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và sự đồng thuận trong nhân dân, nói và làm theo nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng của dân tộc và của địa phương. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho các đối tượng dự nguồn, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý.

Chủ động xây dựng các phương án, giải pháp đấu tranh có hiệu quả các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết dân tộc; coi trọng công tác thông tin hai chiều, đưa thông tin về cơ sở; kịp thời ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực và suy thoái đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực tham mưu và tác nghiệp đạt hiệu quả cao.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng

Mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân không ngừng rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt công tác nắm bắt dư luận, phân tích tình hình tư tưởng, tâm trạng của các giai tầng trong xã hội; giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân. Đề cao cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; chủ động khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, chống chủ nghĩa cơ hội, cá nhân, thực dụng,... trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Xây dựng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là các giải pháp nâng chất tổ chức đảng, đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở theo Kết luận 38-KL/TW ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xem đây là trách nhiệm, việc làm thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII; Đề án 05-ĐA/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về “sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị huyện Gò Công Tây”, phấn đấu đến cuối năm 2021 cơ bản huyện sắp xếp ổn định về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Lãnh đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về việc bố trí bí thư cấp ủy xã, thị trấn không là người địa phương theo lộ trình của Tỉnh ủy, bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng Nhân dân cấp huyện và cơ sở, tiếp tục chọn từ 1 - 2 đảng bộ thực hiện Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, định hướng có trên 70% thủ trưởng cơ quan, đơn vị là bí thư chi bộ đối với những nơi có điều kiện

Hàng năm, có trên 85% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (50% trong sạch vững mạnh, 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); có trên 98% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên (85% hoàn thành tốt nhiệm vụ); kết nạp 600

đảng viên mới theo tinh thần nội dung Chỉ thị 28-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII), chi bộ Quân sự xã, thị trấn, chi bộ ấp, khu phố có cấp ủy.

Thực hiện tốt nguyên tắc, quy trình, phương pháp và nội dung công tác đánh giá cán bộ theo Quy định của Trung ương, Hướng dẫn của Tỉnh ủy, từng bước đánh giá cán bộ theo khung tiêu chuẩn chức danh nhằm thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuẩn theo quy định. Tăng cường công tác Bảo vệ chính trị nội bộ và tình hình chính trị hiện nay, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh, thường xuyên thực hiện công tác tự phê bình và phê bình, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì tốt chế độ sinh hoạt đảng và quản lý đội ngũ đảng viên.

- Công tác kiểm tra, giám sát

Các cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra từ huyện đến cơ sở tập trung xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hàng năm về việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước; kiểm tra tổ chức Đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao trách nhiệm kiểm tra, giám sát đối với từng cấp ủy cơ sở.

Nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy trình quy định. Kịp thời kiểm tra đảng viên, cấp ủy viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên, việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên và các nguyên tắc tổ chức Đảng. Thường xuyên giám sát nhằm ngăn ngừa vi phạm, nêu cao tính nêu gương của cán bộ, đảng viên xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh.

Giải quyết đơn, thư tố cáo và khiếu nại về kỷ luật Đảng đúng thẩm quyền, xử lý kịp thời đối với tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, đúng người, đúng nội dung sai phạm và mang tính giáo dục, thuyết phục, ngăn ngừa vi phạm, hạn chế khiếu nại về kỷ luật Đảng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực tế, đảm bảo việc triển khai và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đề cao trách nhiệm cá nhân, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động này; kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Huyện ủy và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Huyện ủy, các ban đảng-Huyện ủy và các cơ quan có liên quan, tùy theo chức năng tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy

theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nơi nhận:

- Các ban Đảng Tỉnh ủy,
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các cơ quan, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu: Vp.



Đinh Tân Hoàng